



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com.



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
20/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,13 – 7,36	0,14 – 0,15	0,44 – 0,52
		Dĩ An 2	6,88	0,11	0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,07 – 7,10	0,22 – 0,35	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		6,84 – 7,18	0,20 – 0,21	0,51 – 0,92
	CNCN Thủ Dầu Một		7,25	0,33	0,45
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,98 – 8,10	0,36 – 0,37	0,74 – 1,53
21/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,30	0,11 – 0,15	0,39 – 0,50
		Dĩ An 2	6,88 – 6,90	0,11	0,72 – 0,75
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 – 7,28	0,17 – 0,35	0,45 – 0,54
	CNCN Nam Tân Uyên		7,01 – 7,19	0,20	0,57 – 0,89
	CNCN Thủ Dầu Một		7,14 – 7,24	0,41 – 0,65	0,41 – 0,81
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,95 – 8,00	0,36 – 0,38	1,20 – 1,39
22/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,24	0,11 – 0,12	0,47 – 0,53
		Dĩ An 2	6,90 – 6,99	0,10 – 0,11	0,66 – 0,72
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 – 7,36	0,22 – 0,35	0,45 – 0,56
	CNCN Nam Tân Uyên		7,08 – 7,19	0,20	0,67 – 0,94
	CNCN Thủ Dầu Một		7,18 – 7,21	0,67 – 0,68	0,72 – 0,73
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,04 – 8,09	0,35 – 0,36	1,45 – 1,62

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
23/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,05 – 7,13	0,02 – 0,03	0,41 – 0,47
		Dĩ An 2	6,99	0,10	0,61 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7,04 – 7,50	0,23 – 0,35	0,43 – 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,10 – 7,18	0,20 – 0,21	0,42 – 0,99
	CNCN Thủ Dầu Một		6,99 – 7,35	0,55 – 0,73	0,60 – 1,18
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,77 – 7,87	0,36 – 0,38	1,34 – 1,61
24/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,07 – 7,11	0,01 – 0,02	0,44 – 0,53
		Dĩ An 2	6,99 – 7,01	0,09 – 0,10	0,61 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		7,10 – 7,17	0,27 – 0,35	0,45 – 0,53
	CNCN Nam Tân Uyên		7,07 – 7,18	0,20	0,72 – 0,99
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,09	0,52 – 0,64	0,85 – 0,87
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,94 – 8,02	0,34 – 0,36	0,92 – 1,26
25/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,08 – 7,13	0,02	0,44 – 0,50
		Dĩ An 2	6,97 – 7,01	0,10	0,66 – 0,68
	CNCN Khu Liên Hợp		7,11 – 7,24	0,22 – 0,27	0,45 – 0,57
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 – 7,18	0,20	0,55 – 0,97
	CNCN Thủ Dầu Một		6,88 – 7,02	0,61 – 0,92	0,78 – 1,32
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,87 – 7,92	0,33 – 0,35	1,29 – 1,45